

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày: 30-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hiền.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Văn Lước;
Bà Vũ Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Chu Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Thị Trúc L, sinh năm 1991 tại Bến Tre; thường trú: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh D; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Hồ Thị A, sinh năm 1962 (không xác định rõ nhân thân người cha); bị cáo có chồng tên Nguyễn Thành C, sinh năm 1986; bị cáo có 03 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Bùi Thị Kim T, sinh năm 1981; thường trú: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh D; xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Võ Hoài P, sinh năm 1978; thường trú: Khu phố 1, thị trấn T, huyện B, tỉnh D; xin vắng mặt.

+ Bà Chu Thị L, sinh năm 1965; thường trú: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh D; xin vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh D; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thị Trúc L quen biết với chị Bùi Thị Kim T do thường xuyên đến tiệm tạp hóa của chị T để mua hàng.

Vào khoảng 18 giờ ngày 19/7/2020, do không có tiền để sử dụng trong sinh hoạt gia đình nên Hồ Thị Trúc L đã đi đến tiệm tạp hóa của chị Bùi Thị Kim T để vay mượn tiền nhưng không được. Sau đó thì L đi về, đến khoảng 23 giờ cùng ngày L tiếp tục đi bộ đến tiệm tạp hóa của chị T thì thấy tiệm tạp hóa đóng cửa, không có người trông coi nên L nảy sinh ý định lấy trộm tiền, tài sản trong tiệm tạp hóa để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, L quan sát xung quanh thấy không có người nên đã leo qua hàng rào lưới B40 rồi kéo cánh cửa thì cửa tự bung ra. L đột nhập vào bên trong lục soát tìm những tài sản có giá trị lấy trộm. Cụ thể như sau:

+ Tại bàn để ở giữa tiệm tạp hóa, L thấy 01 cái cặp màu đen bên trong có 01 (một) bọc nylon có chứa nhiều tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng. L lấy hết toàn bộ số tiền này rồi đếm lấy số tiền 270.000 đồng bỏ vào túi quần đang mặc, số tiền còn lại L không kiểm đếm cụ thể được bao nhiêu mà tiếp tục lục soát tìm tài sản lấy trộm.

+ Tại tủ sắt, L thấy 02 cây thuốc hiệu Basto, 02 cây thuốc hiệu Hòa Bình nên lấy bỏ vào cái bọc nylon có sẵn trong tiệm.

+ Tại tủ gỗ, L kéo ngăn phía trên ra thấy có tiền và thẻ cào điện thoại Viettel, Vina, Mobi. L đếm lấy số tiền 112.000 đồng bỏ vào túi quần, số tiền còn lại L không kiểm đếm. L lấy một cái bọc nylon bỏ hết số tiền không kiểm đếm và thẻ cào điện thoại vào rồi tiếp tục lục soát. Ngăn phía dưới L lấy trộm 30 gói thuốc lá các loại Craven "A", Hòa Bình, Sài Gòn, Bastos.

L bỏ tất cả tài sản lấy trộm được gồm tiền không kiểm đếm, thẻ cào điện thoại, thuốc lá vào chung một cái bọc nylon rồi lấy 01 chai nước ngọt hiệu Nemberone để uống. Sau đó, L tìm một cái bao trong tiệm để đựng tài sản trộm được thì thấy có 05 thùng bia gồm: 02 thùng bia nhãn hiệu Tiger, 03 thùng bia nhãn hiệu SaiGon Lager. Lúc này, L lấy cái bao đựng tài sản trộm được đem ra để ở hàng rào rồi đi vào tiếp tục lấy 05 thùng bia đem ra. L đem những tài sản này cất giấu ở bờ tường bên hông phải văn phòng ấp 1, xã Tân Lập cách tiệm tạp hóa của chị T khoảng 100m để ngày hôm sau lấy xe đến chở đi bán. Sau khi cất giấu toàn bộ tài sản trộm được L chỉ đem số tiền 382.000 đồng về nhà. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/7/2020, chị T cùng chồng là anh Võ Hoài P đến mở cửa tiệm tạp hóa thì phát hiện bị mất trộm tài sản, chị T kiểm tra lại tài sản mất trộm thì phát hiện bị mất số tiền 3.000.000 đồng, 44 thẻ cào điện thoại mệnh giá 20.000 đồng, 15 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng cùng với những tài sản như trên. Chị T xem lại camera ghi hình tại tiệm tạp hóa thì thấy L là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đã trình báo Công an xã Tân Lập. Riêng L sau khi lấy số tiền 382.000 đồng trộm được cùng với số tiền cá nhân mua 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng và đổi lấy tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho bà Chu Thị L là mẹ chồng của L (do trước đó L còn nợ tiền của bà L). Công an xã Tân Lập tiến hành xác lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 21/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra yêu cầu định giá tài sản số 476 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên xác định giá trị tài sản thiệt hại tại thời điểm bị chiếm đoạt:

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82 ngày 29/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên xác định:

- + 01 chai nước Numberone có giá trị là 8.000 đồng;
- + 02 thùng bia hiệu Tiger có giá trị là 670.000 đồng;
- + 03 thùng bia hiệu Sài Gòn Lager có giá trị là 690.000 đồng;
- + 02 cây thuốc hiệu Basto có giá trị là 140.000 đồng;
- + 02 cây thuốc hiệu Hòa Bình có giá trị là 206.000 đồng;
- + 10 gói thuốc hiệu Caraven có giá trị là 180.000 đồng;
- + 20 gói thuốc các loại gồm Hòa Bình, Basto, Sài Gòn có giá trị là 260.000 đồng;
- + 44 thẻ cào mệnh giá 20.000đ có giá trị là 880.000 đồng;
- + 15 thẻ cào mệnh giá 50.000đ có giá trị là 750.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 3.784.000đ (Ba triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Đối với tài sản mà Hồ Thị Trúc L lấy trộm gồm: 01 chai nước ngọt hiệu Nemberone, 02 thùng bia hiệu Tiger, 03 thùng bia hiệu Sài Gòn Lager, 02 cây thuốc hiệu Basto, 02 cây thuốc hiệu Hòa Bình, 10 gói thuốc hiệu Caraven, 20 gói thuốc các loại gồm Hòa Bình, Basto, Sài Gòn, 44 thẻ cào điện thoại mệnh giá 20.000 đồng, 15 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng thì sau khi lấy trộm bị can L đã sử dụng hết 01 chai nước ngọt hiệu Nemberone. Tài sản còn lại bị cáo L khai nhận đã đem cất giấu. Tuy nhiên, sau khi xác định địa điểm cất giấu tài sản thì không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra bà Bùi Thị Kim T có lời trình bày thống nhất với lời trình khai và diễn biến mà bị cáo đã trình bày tại Tòa án. Bà T đã nhận đủ tiền bồi thường nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu gì thêm và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Trong quá trình điều tra ông Võ Hoài P có lời trình bày thống nhất với lời khai và diễn biến mà bị cáo đã trình bày tại Tòa án. Ông P là chồng của bà T không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình điều tra bà Chu Thị L khai: Ngày 20/7/2020, Hồ Thị Trúc L đưa cho bà L số tiền 500.000 đồng, trong đó có tiền do L trộm cắp mà có thì bà L không biết.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS-BTU, ngày 09/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Hồ Thị Trúc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án mà Viện Kiểm sát đã đề cập trong bản cáo trạng nêu trên. Người bị hại đã nhận lại giá trị tài sản bị mất và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục thiệt

hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng theo quy định tại điểm b, s và i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s và i khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo L với mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã Tân Lập giám sát, giáo dục. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; đối với xử lý vật chứng: Đối với 01 thẻ cào điện thoại Viettel 50.000 đồng và số tiền 46.000 đồng thu giữ trong quá trình điều tra, Hồ Thị Trúc L khai nhận là của L. Đề nghị tuyên trả lại cho Hồ Thị Trúc L.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận mà chỉ nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 19/7/2020, Hồ Thị Trúc L đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 3.000.000 đồng và tài sản là bia, nước ngọt, thẻ cào điện thoại, thuốc lá có giá trị 3.784.000 đồng của chị Bùi Thị Kim T. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.784.000 đồng. Hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác mà bị cáo L đã thực hiện đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đã được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do vậy, Cáo trạng cũng như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo L về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh, trật tự tại địa P, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng bản thân lười lao động, thích hưởng thụ, vì động cơ vụ lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội mà không nghĩ đến sự thiệt hại tài sản của người khác cũng như sự trừng phạt của pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức án thật nghiêm đối với bị cáo,

tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng nên được áp dụng điểm b, s và i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Số tiền 500.000 đồng là của bị cáo trả nợ cho bà L nên cần trả lại cho bà L. Thẻ cào Viettel trị giá 50.000 đồng và số tiền 46.000 đồng là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[9] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa P nơi cư trú giám sát, giáo dục trong một thời gian nhất định cũng đảm bảo được tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Căn cứ các điều 2, 4, 5, 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự

- Căn cứ vào các Điều 135, Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Trúc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Hồ Thị Trúc L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30 tháng 10 năm 2020).

Giao bị cáo Hồ Thị Trúc L cho Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hồ Thị Trúc L có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bị cáo Hồ Thị Trúc L thẻ cào Viettel trị giá 50.000 đồng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Bắc Tân Uyên.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Thị Trúc L số tiền 46.000 đồng (Bốn mươi sáu nghìn đồng);

- Trả cho bà Chu Thị L số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/10/2020.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Hồ Thị Trúc L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hiền